

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2023/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 07 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về mức hỗ trợ, cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, định mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 30/TTr-LĐTBXH ngày 20 tháng 3 năm 2023 và Báo cáo số 120/BC-SLĐTBXH ngày 06 tháng 4 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức hỗ trợ, cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 4 năm 2023.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
 - Vụ Pháp chế (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội);
 - Thường trực Tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - TT. UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các đoàn thể;
 - Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
 - Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
 - Sở Tư pháp;
 - Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, THNC, KTNS, KGVX (58 bộ).
- <Tannd T4.2023>

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



QUY ĐỊNH

Về mức hỗ trợ, cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025

(Kèm theo Quyết định số 15/2023/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về mức hỗ trợ cụ thể thực hiện 01 (một) dự án xây dựng, cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Hộ nghèo có ít nhất một thành viên có khả năng lao động, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo); người khuyết tật có khả năng lao động trên địa bàn tỉnh.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 09/2022/TT - BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

**Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án; nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ

1. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, định mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025.

2. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ

a) Nội dung hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, định mức hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự thủ tục thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025.

b) Mức hỗ trợ

Mức hỗ trợ thực hiện một (01) dự án là 20.000.000 đồng/hộ, cá nhân (người khuyết tật).

Điều 4. Hình thức, tỷ lệ quay vòng và thời gian thu hồi vốn quay vòng

1. Hình thức thu hồi để quay vòng: Bằng tiền.

2. Tỷ lệ quay vòng vốn

Tỷ lệ quay vòng vốn bằng tiền đảm bảo mức 10% phần vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ cho hộ dân, cá nhân để luân chuyển trong cộng đồng theo từng dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

3. Trình tự luân chuyển và thời gian thu hồi vốn

a) Quay vòng vốn và thời gian thu hồi vốn

Sau khi kết thúc chu kỳ sản xuất, hộ dân, cá nhân có thu nhập từ sản phẩm được hỗ trợ vốn, có trách nhiệm nộp tiền theo tỷ lệ % quay vòng theo quy định tại khoản 2 Điều này vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị được giao vốn mở tại kho bạc nhà nước hoặc ngân hàng để sử dụng quay vòng cho các tổ hợp tác, nhóm hộ, nhóm cộng đồng tham gia dự án cộng đồng tiếp theo đảm bảo mục tiêu của dự án. Thời gian nộp tiền chậm nhất 03 tháng kể từ ngày kết thúc dự án.

b) Luân chuyển vốn

- Chủ dự án căn cứ vào biên bản họp cộng đồng dân cư, danh sách hộ, cá nhân được hỗ trợ vốn đã được phê duyệt tiến hành cấp vốn và khoản tiền thu hồi tại khoản 2 Điều này cho đối tượng tham gia dự án nhưng không vượt quá mức hỗ trợ tối đa do cấp có thẩm quyền quy định.

- Cơ quan, đơn vị chuyên môn cấp huyện gồm: Các phòng, ban được Ủy ban nhân dân cấp huyện giao nhiệm vụ thực hiện dự án (Chủ đầu tư) tổ chức thực

hiện việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng. Trường hợp cộng đồng không đủ năng lực quản lý, chủ đầu tư cử cán bộ hỗ trợ cộng đồng quản lý, tổ chức quay vòng luân chuyển.

- Chủ đầu tư quyết toán chi ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo số chi đã thực thanh toán và số chi đã hạch toán chi ngân sách nhà nước của dự án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Trường hợp trong quá trình triển khai dự án, phương án sản xuất phải tạm dừng, hủy bỏ hoặc triển khai không có hiệu quả do các nguyên nhân khách quan (thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân bất khả kháng) dẫn đến không có thu nhập theo kế hoạch, Chủ dự án xem xét, quyết định thu hẹp phạm vi hoặc tạm dừng dự án và dừng thu hồi quay vòng vốn.

Điều 5. Quy trình theo dõi, kiểm tra, giám sát và quản lý vốn

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện giao nhiệm vụ cho cơ quan, đơn vị tham mưu (Chủ đầu tư) và Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện dự án theo dõi, kiểm tra, đánh giá hoạt động quản lý, tổ chức quay vòng, thu hồi vốn, luân chuyển vốn trong cộng đồng của từng dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai trên địa bàn.

2. Cơ quan, đơn vị chuyên môn cấp huyện thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất ký hợp đồng với đại diện tổ nhóm cộng đồng; hướng dẫn, giám sát, thanh toán, giải ngân vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án, phương án sản xuất theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Cộng đồng dân cư được tham gia dự án tổ chức theo dõi, giám sát việc quay vòng, luân chuyển vốn trong cộng đồng của từng dự án trên địa bàn, đảm bảo thực hiện theo quy định của pháp luật.

4. Kết thúc dự án Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định thu hồi số vốn quay vòng theo tỷ lệ thực hiện dự án làm cơ sở để các cơ quan tham mưu và Ủy ban nhân dân cấp xã thu hồi.

5. Cách thức xử lý trong trường hợp rủi ro nguyên nhân khách quan

Khi rủi ro xảy ra, hộ dân, cá nhân phải báo cáo ngay với Trưởng tổ nhóm; Trưởng tổ nhóm báo cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất để tiến hành lập biên bản tại chỗ xác định rõ nguyên nhân (khách quan, chủ quan), quy trách nhiệm (căn cứ nội quy, cam kết của các thành viên nhóm) và tổ chức bán tận thu (nếu có). Thành phần tham gia gồm: Chủ hộ, cá nhân; Trưởng tổ nhóm; đại diện cơ quan, đơn vị được giao vốn; Ủy ban nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp huyện (trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện không ủy quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt dự án) và



đại diện cơ quan, đơn vị chuyên môn cấp huyện (nếu cần); biên bản lập xong gửi Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định gia hạn thu hồi, miễn thu hồi phần vốn nhà nước hỗ trợ cho hộ dân, cá nhân.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra tình hình thực hiện dự án mô hình giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025; hướng dẫn, giải quyết các khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình thực hiện dự án. Tổng hợp kết quả thực hiện của các huyện, thành phố, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Tài chính phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan cân đối nguồn kinh phí thực hiện.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ tình hình thực tế tại địa phương để xem xét, ký hợp đồng với đại diện cộng đồng dân cư; có trách nhiệm hướng dẫn, giám sát, thanh toán, giải ngân vốn, thu hồi quay vòng vốn dựa trên kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án, phương án sản xuất theo tiến độ thực hiện được quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo nội dung của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến cộng đồng dân cư thực hiện dự án, theo dõi, đánh giá việc thực hiện dự án trên địa bàn và kịp thời kiến nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện các nội dung khó khăn, vướng mắc liên quan. Trên cơ sở báo cáo kết quả thực hiện dự án 06 tháng, hàng năm và tổng kết của cộng đồng dân cư, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 09/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn một số nội dung thực hiện đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025.

5. Đối với cộng đồng dân cư được tham gia dự án phát triển sản xuất: Thực hiện quản lý, tổ chức việc quay vòng luân chuyển vốn trong cộng đồng theo đúng quy định hiện hành. Báo cáo kết quả thực hiện dự án theo định kỳ 06 tháng, hàng năm và khi kết thúc dự án, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Trong quá trình thực hiện, các văn bản viện dẫn tại Quy định này bị thay đổi, bổ sung, điều chỉnh thì áp dụng theo quy định tại văn bản mới.
2. Trong quá trình thực hiện, phát sinh vấn đề, nội dung vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp) xem xét, xử lý theo quy định./.

CÔNG